| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>TỈNH LONG AN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST<br>Ngày: 29 – 9 – 2023<br>V/v "tranh chấp về thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn" | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thật.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Bé
2. Ông Võ Thành Trung

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Ngọc Kim Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp về thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Cẩm T, sinh năm 2001; Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện M, tỉnh Long An.

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Dương Q, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp 61, xã Th, huyện T, tỉnh Long An.

*Bà T có mặt, ông Q vắng mặt.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Ngô Thị Cẩm T:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bà T xác định khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh ngày 30/5/2020 đối với ông Nguyễn Văn Dương Q, bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

*Yêu cầu, đề nghị của bị đơn – ông Nguyễn Văn Dương Q:* Ông Q đã được Tòa án nhân dân huyện T triệu tập hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng ông

Q vắng mặt không có lý do và không có ý kiến hay văn bản đề nghị gửi cho Tòa án.

*Các tình tiết của vụ án:*

*Nội dung vụ án:* Bà T xác định, bà T và ông Q đã được Toà án nhân dân huyện Thạnh Hoá và Toà án nhân dân tỉnh Long An giải quyết ly hôn. Trong phần quyết định của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/2023/HNGĐ-ST ngày 13/4/2023 của Toà án nhân dân huyện T đã giải quyết giao con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh ngày 30/5/2020 cho ông Q nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Q thường xuyên đi làm ăn xa, không nuôi con chung được nên đã giao con chung Nguyễn Thị Quỳnh M cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng từ ngày 02/5/2023. Từ khi bà T nuôi dưỡng con chung thì ông Q có thăm con 01 lần. Để đảm bảo môi trường phát triển tâm sinh lý, tình cảm yêu thương mẹ con, điều kiện về kinh tế, giáo dục con chung nên bà T yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con từ ông Q sang cho bà T.

Các tài liệu, chứng cứ do các đương sự đã cung cấp như tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện T.

Tòa án nhân dân huyện T đã tiến hành hòa giải vụ án nhưng không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án nhân dân huyện T tiến hành các thủ tục tố tụng để đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Ngô Thị Cẩm T khởi kiện tranh chấp về thay đổi người nuôi con chung đối với ông Nguyễn Văn Dương Q là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình. Ông Q đang sinh sống tại xã Th, huyện Thạnh Hoá, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hoá theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét thấy, bà T và ông Q đã ly hôn theo bản án có hiệu lực pháp luật số 10/2023/HNGĐ-ST ngày 13/4/2023 của Toà án nhân dân huyện T. Nội dung quyết định của bản đã đã tuyên giao giao con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh ngày 30/5/2020 cho ông Q nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T xác định, từ ngày 02/5/2023, ông Q đã giao con chung cho bà T nuôi dưỡng. Bà T đề nghị Tòa án quyết dịnh thay đổi người nuôi con chung. Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh ngày 30/5/2020, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án thụ lý vụ án và đã thông báo cho ông Q biết việc bà T yêu cầu thay đổi người nuôi con chung nhưng ông Q vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án, không có ý kiến phản bác lời trình bày và đề nghị của bà T về việc nuôi dưỡng con chung. Hiện tại, bà T đang chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, để đảm bảo việc nuôi dưỡng ổn định và tạo điều kiện phát triển cho con chung, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T đối với ông Q. Giao con chung Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh ngày 30/5/2020 cho bà T nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] *Về án phí:* Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu bà T được chấp nhận nên ông Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 5, 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Cẩm T đối với ông Nguyễn Văn Dương Q.

Giao con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh ngày 30/5/2020 cho bà Ngô Thị Cẩm T nuôi dưỡng. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. (Con chung Nguyễn Thị Quỳnh M hiện đang sống với bà T).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. *Về án phí:*

Ông Nguyễn Văn Dương Q phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

Bà Ngô Thị Cẩm T không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà T số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009154 ngày 07 tháng 6 năm 2023 (theo thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 120/TB – TA ngày 07/6/2023) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bà T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ tuyên án. Ông Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thật**